

TUẦN 25:

Thứ hai ngày 04 tháng 3 năm 2019

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):

HỘI VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *Tứ xứ, sỏi vật, khôn lường, keo vật, khổ,...*
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi. (trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo gợi ý cho trước.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc: Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*Quảm đen, nước chảy, nức nở, lăn xả, khôn lường, chán ngắt, giục giã,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh minh họa truyện trong sách giáo khoa. Bảng lớp viết 5 gợi ý kể 5 đoạn của câu chuyện.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (3 phút) - Học sinh hát. - Gọi học sinh lên bảng đọc bài “ <i>Tiếng đàn</i> ”. Yêu cầu trả lời câu hỏi, nêu nội dung bài. - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài.	- Học sinh hát. - Học sinh thực hiện. - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc (20 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ. * Cách tiến hành:	
a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài: - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một	- Học sinh lắng nghe.

lượt, chú ý:

+ 2 câu đầu đoạn 2 đọc nhanh, dồn dập, phù hợp với động tác nhanh, thoát biến, thoát hóa của Quắm Đen. 3 câu tiếp theo đọc chậm hơn, nhấn giọng những từ tả cách vật có vẻ lơ ngơ, chậm chạp của Cản Ngũ, sự chán ngán của người xem.

+ Đoạn 3, 4: giọng sôi nổi, hồi hộp.

+ Đoạn 5: giọng nhẹ nhàng, thoải mái.

b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó

- Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.

c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:

- Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:

+ *Ngay nhịp trống đầu, / Quắm Đen đã lăn xả vào ông Cản Ngũ. // Anh vờn bên trái / đánh bên phải, / dứ trên, / đánh dưới, thoát biến, / thoát hóa khôn lường. // Trái lại, / ông Cản Ngũ có vẻ lơ ngơ, / chậm chạp. // Hai tay ông lúc nào cũng dang rộng, / để sát xuống mặt đất, / xoay xoay chống đỡ... / Keo vật xem chừng chán ngắt. //*

(...)

- Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ *khôn lường, tứ xứ*.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.

- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.

- Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp (*Quắm đen, nước chảy, nước nở, lăn xả, khôn lường, chán ngắt, giục giã,...*).

- Học sinh chia đoạn (5 đoạn như sách giáo khoa).

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.

- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.

- Đọc phần chú giải (cá nhân).

- 1 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.

- Đại diện 5 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.

<p>d. Đọc đồng thanh * Nhận xét, đánh giá, chuyên hoạt động.</p>	<p>- Học sinh đọc đồng thanh toàn bài.</p>
<p>3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):</p>	
<p>a. Mục tiêu: Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xóc nổi.</p>	
<p>b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Tìm những chi tiết miêu tả sự sôi động của hội vật?</i></p> <p>+ <i>Cách đánh của Quắm Đen và ông Cản Ngũ có gì khác nhau?</i></p> <p>+ <i>Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Theo em vì sao ông Cản Ngũ chiến thắng?</i></p> <p>- Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:</p> <p>+ <i>Bài đọc nói về việc gì?</i></p> <p>+ <i>Chúng ta học được điều gì qua bài đọc?</i></p> <p>=> Giáo viên chốt nội dung: <i>Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xóc nổi.</i></p>	<p>- 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).</p> <p>+ <i>Trống dồn dập, người xem đông như nước chảy, náo nức, chen lấn nhau, quây kín quanh sới vật trèo cả lên cây để xem ...</i></p> <p>+ <i>Quắm Đen: lăn xả vào, dồn dập ráo riết.. Ông Cản Ngũ: lờ ngó, chậm chạp chủ yếu chông đỡ.</i></p> <p>+ <i>Ông Cản Ngũ bước hụt nhanh như cắt Quắm đen lao vào ôm một bên chân ông bốc lên mọi người reo hò ầm ĩ nghĩ rằng ông Cản Ngũ thua chắc.</i></p> <p>+ <i>Vì ông điềm đạm giàu kinh nghiệm.</i></p> <p>- Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	

- Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao: Đọc đúng đoạn văn: Đọc với giọng nhẹ nhàng, thoải mái:
+ Ông Cử Ngũ vẫn đứng nghiêng mình/ nhìn Quắm Đen **mồ hôi**, / **mồ kê nhễ nhại** dưới chân. // Lúc lâu, / ông mới **thò tay xuống/ nắm lấy** khó Quắm Đen, / **nhấc bổng** anh ta lên, / coi **nhẹ nhàng** như giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng vậy.//

-> Giáo viên nhận xét, đánh giá.
- Giáo viên nhận xét chung -
Chuyên hoạt động.

- 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 5.
- Xác định các giọng đọc.
- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.
- + Phân vai trong nhóm.
- + Luyện đọc phân vai trong nhóm.
- Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.
- Lớp nhận xét.

5. HD kể chuyện (15 phút)

* **Mục tiêu:** Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo gợi ý cho trước. Học sinh M3 + M4 kể lại được toàn bộ câu chuyện.

* **Cách tiến hành:**

a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện

- Cho học sinh quan sát tranh minh họa.
- Gọi một học sinh đọc các câu hỏi gợi ý.
- Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 5 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.

b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

- Gọi học sinh M4 kể đoạn 1.

- Giáo viên nhận xét, nhắc học sinh có thể kể theo một trong ba cách.
+ Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa.

- Học sinh quan sát tranh.
- Học sinh đọc gợi ý.
- Học sinh quan sát tranh minh họa kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện
- Học sinh kể chuyện cá nhân.
- 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh 1.
- Cả lớp nghe.

<p>+ Cách 2: Kể có đầu có cuối như không kĩ như văn bản. + Cách 3: Kể khá sáng tạo. * Tổ chức cho học sinh kể: - Học sinh tập kể. - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét. - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.</p> <p>c. Học sinh kể chuyện trong nhóm</p> <p>d. Thi kể chuyện trước lớp:</p> <p>* Lưu ý: - M1, M2: Kể đúng nội dung. - M3, M4: Kể có ngữ điệu. *Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài: + <i>Câu chuyện nói về việc gì?</i> + <i>Câu chuyện cho ta thấy điều gì?</i></p>	<p>- Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể. - Học sinh kể chuyện cá nhân (Tự lựa chọn cách kể).</p> <p>- Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp. - Học sinh đánh giá. - Nhóm trưởng điều khiển. - Luyện kể cá nhân. - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm. - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp. - Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài. - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: <i>Cuộc thi tài hấp dẫn giữa 2 đô vật đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xóc nổi.</i></p>
<p>6. HĐ ứng dụng (1phút)</p> <p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Nêu suy nghĩ của mình về hội thi vật trong truyện. - Giới thiệu cho các bạn nghe về hội vật ở nơi mình sinh sống hoặc hội vật đã được tham gia hoặc chứng kiến.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 121: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết về thời gian, (thời điểm, khoảng thời gian).
- Biết xem đồng hồ, chính xác đến từng phút (kể cả mặt đồng hồ bằng chữ số La Mã).
- Biết thời điểm làm công việc hàng ngày của học sinh.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng xem thời giờ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán, vận dụng tính toán trong cuộc sống.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy – lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Một số mặt đồng hồ. Đồng hồ điện tử.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) - TBVN mời các bạn đọc thơ bài “Đồng hồ quả lắc”. - Trò chơi: “Đố bạn”: TBHT điều hành: Quay mặt đồng hồ, gọi 2 học sinh trả lời câu hỏi: + Đồng hồ chỉ mấy giờ? - Lớp theo dõi nhận xét bài bạn. - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh đọc. - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ thực hành (30 phút): * Mục tiêu: - Nhận biết về thời gian, (thời điểm, khoảng thời gian). - Biết xem đồng hồ, chính xác đến từng phút (kể cả mặt đồng hồ bằng chữ số La Mã). - Biết thời điểm làm công việc hàng ngày của học sinh. * Cách tiến hành:	
<u>Bài 1: (Trò chơi: “Đố bạn”)</u> - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập.	- Học sinh tham gia chơi. a) An tập thể dục lúc 6 giờ 10 phút b) An đến trường lúc 7 giờ 12 phút c) 10 giờ 24 phút An đang học trên lớp. (...)

<p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p>- Giáo viên củng cố cách đọc đúng thì giờ.</p> <p>Bài 2: (Trò chơi: “Nói đúng, nói nhanh”)</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Nói đúng, nói nhanh” để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p>- Giáo viên củng cố xem giờ trên mặt đồng hồ.</p> <p>Bài 3: (Trò chơi: “Xì điện”)</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Xì điện” để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p>- Giáo viên củng cố cách tính khoảng thời gian dựa vào mặt vẽ đồng hồ.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>+ Đồng hồ H – B.</p> <p>+ Đồng hồ I – A.</p> <p>+ Đồng hồ K – C. (...)</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>a) Hà đánh răng và rửa mặt trong 10 phút.</p> <p>b) Từ 7 giờ kém 5 phút đến 7 giờ là 5 phút.</p> <p>c) Chương trình phim hoạt hình kéo dài trong 30 phút.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Mời bạn chia sẻ”: <i>Hãy dùng mặt đồng hồ để quay kim đến lúc bắt đầu và lúc kết thúc các công việc sau:</i></p> <p>a) <i>Em đánh răng rửa mặt.</i></p> <p>b) <i>Em ăn cơm trưa.</i></p> <p>c) <i>Em tự học vào buổi tối.</i></p> <p>- Trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>a) <i>Em đánh răng và rửa mặt trong bao lâu?</i></p> <p>b) <i>Em ăn cơm trưa trong bao lâu?</i></p> <p>c) <i>Em tự học ở nhà vào buổi tối trong bao lâu?</i></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TIẾNG ANH:



Thứ ba ngày 05 tháng 3 năm 2019

CHÍNH TẢ (Nghe – viết):

HỘI VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng: *Cẩn Ngũ, Quắm Đen, giục giã, loay hoay, nghiêng mình, gò lưng lại, trống, chân,...*
- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập 2a.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng viết đúng, đẹp, rèn kỹ năng chính tả và biết viết hoa các tên người: *Cẩn Ngũ, Quắm Đen*.
- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập chính tả.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3 phút) - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn? - Giáo viên đọc: <i>nhún nhẩy, dễ dãi, bải bở,...</i> - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát. - Học sinh trả lời. - Học sinh viết. - Lắng nghe.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút) *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.	

<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p> <p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <p>- Giáo viên đọc đoạn văn một lượt. - 1 học sinh đọc lại.</p> <p>+ <i>Hãy thuật lại cảnh thi vật giữa Ông Cản Ngũ và Quắm Đen?</i> - Ông Cản Ngũ đứng như cây trồng giữa sỏi. Quắm Đen thì gò lưng, loay hoay, mồ hôi mờ kê nhễ nhại.</p> <p>b. Hướng dẫn trình bày:</p> <p>+ <i>Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?</i> - Viết cách lề vở 1 ô li.</p> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <p>- Luyện viết từ khó, dễ lẫn. - Cản Ngũ, Quắm Đen, giục giã, loay hoay, nghiêng mình, gò lưng lại, trồng, chân,...</p> <p>- Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh.</p>	
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh viết chính xác đoạn chính tả.</p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.</p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí, phụ âm <i>l/n; ch/tr; ut/wc</i>.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</i></p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh viết bài.</p>
<p>4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút) *Mục tiêu: Làm đúng bài tập 2a. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2a: Trò chơi “Thi tìm từ ngữ chỉ hoạt động” - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Tổ chức học sinh thi đua. + a) Gồm 2 tiếng trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng <i>tr</i> hoặc <i>ch</i> có nghĩa như sau: +) Màu hơi trắng? +) Cùng nghĩa với từ siêng năng? +) Đồ chơi mà cánh quạt của nó quay được nhờ gió? - Chữa bài và tuyên dương. - Giáo viên nhận xét. - Giáo viên tuyên dương bạn thắng cuộc.</p>	<p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài. - Học sinh thi đua làm bài nhanh -> Báo cáo. *Dự kiến đáp án: + Trắng trắng. + Chăm chỉ. + Chong chóng.</p>
<p>6. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<p>- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.</p>
<p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà tìm 1 bài văn hoặc đoạn văn viết về một trò chơi dân gian và luyện viết cho đẹp hơn.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 122: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Giúp học sinh biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
 - Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng giải toán.
 - Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.
 - Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.
- * Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

II. CHUẨN BỊ:

- Đồ dùng:**
- Giáo viên: Phiếu học tập.